

Bản án số: 15/2021/KDTM-PT

Ngày 19 - 11 - 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
thi công công trình xây dựng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Hiếu

Bà Trần Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 11 đến ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2021/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công công trình xây dựng*”;

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2021/KDTM-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 179/2021/TB-TA ngày 11 tháng 8 năm 2021; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 196/2021/TB-TA ngày 13 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2021/QĐPT-DS ngày 30 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2021/QĐPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty cổ phần đầu tư H** - Địa chỉ: Tầng 6A, tòa nhà 1 N, phường T, quận C, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức To - Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Công Nhật Thu – Sinh năm 1994

- Địa chỉ: Tổ 105 K, quận N, Thành phố Đà Nẵng. (Theo giấy ủy quyền số 01/2021/GUQ-HICON ngày 20/5/2021). (Có mặt).

* Bị đơn; **Công ty Cổ phần Chic** - Địa chỉ trụ sở: Số 210 đường V, phường P, quận S, Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Ngọc Thà - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Văn Lê - sinh năm: 1995 – Nơi ĐKKHKT: Xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên – Hiện trú tại: 210 đường V, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng và ông Trần Quang Lượ – Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên – Hiện trú tại: 210 đường V, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Theo giấy ủy quyền ngày 07/7/2021). (Ông Lê và ông Lượ cùng có mặt).

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Chic có ông Phạm Quang Bi, Luật sư của Công ty Luật TNHH I thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội – Địa chỉ: Phòng 1809, Tòa nhà 27A2 G, 234 P, quận B, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Chic là Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần đầu tư H trình bày:

Ngày 20/6/2017 Công ty Chic và Công ty cổ phần xây dựng và quản lý dự án Hi-e (Nay là Công ty cổ phần đầu tư H) ký hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC, theo đó Công ty Chic là chủ đầu tư giao cho nhà thầu là Công ty Hi thi công xây dựng phần thô bê tông cốt thép, xây trát, cán nền thuộc dự án khách sạn Chic Đà Nẵng của Công ty Cổ phần Chic theo hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn thiết kế kỹ thuật của Chủ đầu tư với giá hợp đồng trọn gói tại thời điểm giao kết hợp đồng là 60.889.000.000đ; việc thanh toán được thực hiện theo 08 giai đoạn dựa trên nghiệm thu khối lượng hoàn thành và quyết toán hợp đồng.

Sau khi ký hợp đồng và nhận mặt bằng, Công ty cổ phần đầu tư H đã triển khai thi công theo các hạng mục đã thỏa thuận và được giao từ ngày 22/6/2017 - 05/4/2019.

Ngày 05/4/2019, Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Chic và Nhà thầu là Công ty cổ phần đầu tư H đã ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng phần thô với sự giám sát của đơn vị tư vấn giám sát là Công ty TNHH THS.

Ngày 06/5/20219, Công ty cổ phần đầu tư H đã bàn giao công trình cho Công ty Cổ phần Chic theo Biên bản nghiệm thu hoàn thành, bàn giao công trình đưa vào sử dụng với thành phần là đại diện Chủ đầu tư (Công ty Cổ phần Chic), đại diện Ban quản lý dự án và tư vấn giám sát (Công ty TNHH THS), đại diện Nhà thầu thi công xây dựng (Công ty cổ phần đầu tư H), đại diện Nhà thầu thi công cơ điện (Công ty cổ phần kỹ thuật Sig), đại diện Công ty TNHH Niêm và đại diện Công ty cổ phần đầu tư xây dựng kiến trúc Tân.

Ngày 31/8/2019, Chủ đầu tư và Nhà thầu đã ký Phụ lục Hợp đồng số 02.2019/PLHĐ/HICON-CHL với nội dung xác nhận giá trị thi công phát sinh là 1.689.622.368 đồng (Tổng cộng giá trị hợp đồng đến thời điểm hoàn thành là 62.341.115.417đ) và xác định thời gian bảo hành công trình Khách sạn Chic Đà Nẵng thuộc Công ty Cổ phần Chic bắt đầu từ ngày 01/6/2019.

Theo quy định tại Điều 3.3, phụ lục 03 của Hợp đồng số 2006/2017/HĐXD/CL-HC, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao hạng mục công trình, Công ty cổ phần Hi đã gửi cho Công ty Cổ phần Chic bộ Hồ sơ quyết toán (Giai đoạn quyết toán) có xác nhận của Đại diện Ban quản lý Dự án và Tư vấn giám sát cho Công ty Cổ phần Chic để quyết toán và thanh toán.

Căn cứ vào Hồ sơ quyết toán và Phụ lục Hợp đồng số 02.2019/PLHĐHICON-CHL ngày 31/8/2019, giá trị thanh toán mà Công ty Cổ phần Chic phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư H tại thời điểm nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình vào sử dụng vào tháng 6/2019 như sau:

- Tổng giá trị thi công theo Quyết toán HĐ: 62.341.115.417đ;
- Giá trị Chic còn lại phải thanh toán: 11.434.849.196đ;
- Số tiền giữ lại bảo hành (5%): 2.833.687.064đ;
- Số tiền giữ lại liên quan đến vụ kiện dân sự: 2.000.000.000đ;
- Tiền phạt hợp đồng: 3.653.340.000đ;
- Số tiền còn lại Chic-Land phải thanh toán: 6.601.163.353đ.

Tuy nhiên, phía Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Chic vẫn chưa thanh toán cho Nhà thầu. Hiện tại Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng ra thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu của Công ty Cổ phần Chic đưa khách sạn Chic Đà Nẵng tại thửa đất 06 tờ bản đồ B4.1 đường V, phường P, quận S, thành. Phố Đà Nẵng vào sử dụng. Việc Công ty Chic cố tình không thanh toán số tiền trên cho Công ty Hi làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty do đó Công ty Hi yêu cầu Công ty Chic thanh toán số tiền gốc còn nợ là 6.601.163.353đ (Số tiền này là số tiền sau khi tạm trừ

các khoản tiền đã thanh toán theo giai đoạn, tiền phạt hợp đồng, tiền tạm giữ cho vụ kiện dân sự đòi bồi thường thiệt hại giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu Th và bị đơn là Công ty Cổ phần Chic, tiền bảo hành công trình 5%) và thanh toán số tiền lãi chậm trả của số tiền gốc là 6.601.163.353đ tạm tính từ ngày 01/6/2019 là thời điểm bảo hành công trình đưa vào sử dụng với số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2020 là: 740.596.272đ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Công ty Hi yêu cầu Công ty Chic phải thanh toán số tiền 7.488.251.195 VNĐ (*Bảy tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu, hai trăm năm mươi một nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng*). Trong đó nợ gốc là: 6.601.163.353đ, tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 16/01/2020 đến ngày xét xử 26/03/2021 là 887.087.842đ.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Chic trình bày:

Ngày 20/6/2017 Công ty Chic và Công ty Hi ký hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC theo đó Công ty Chic là chủ đầu tư giao cho nhà thầu là Công ty Hi thi công xây dựng phần thô bê tông cốt thép, xây trát, cán nền thuộc dự án khách sạn Chic-Land Đà Nẵng.

Do việc thực hiện nghĩa vụ của Công ty Hi bị chậm trễ tính đến ngày 29/1/2018 chậm 4 tháng 25 ngày so với thời hạn 2 bên đã thỏa thuận và theo thực tế công việc trên hiện trường. Công ty đã nhiều lần tạo điều kiện để nhà thầu thi công hoàn thành tốt nghĩa vụ của mình nhưng nhà thầu Công ty Hi không thể hoàn thành đúng tiến độ. Vì vậy hai bên ký Phụ lục số 01-2018/PLHĐ-HICON CHL ngày 25/5/2018 về tiến độ thi công mới. Cụ thể:

Thời gian hoàn thành công việc mới theo nội dung Hợp đồng hai bên đã ký từ ngày 18/5/2018 (theo bảng tiến độ thi công Công ty Hi trình cho Công ty Chic ngày 21/6/2018) được lùi lại tới ngày 10/10/2018 theo tiến độ mới. Thời gian tiến độ mới là cơ sở để Công ty Hi thực hiện công việc. Công ty Hi có trách nhiệm tổ chức cho nhân công làm công việc theo hạng mục đảm bảo tiến độ đề ra.

Đến ngày 31/8/2019 hai bên tiếp tục ký Phụ lục Hợp đồng số 02/2019/PLHD/HICON-CHL về việc bổ sung tăng giảm hạng mục, khối lượng công việc và thống nhất 1 số nội dung khác: Hai bên thống nhất điều chỉnh tăng giảm phân khối lượng công việc giá trị khối lượng sau khi điều chỉnh là phát sinh tăng 1.689.622.368 đồng (đối với phần này Công ty Hi chưa làm thanh toán đã chuyển sang quyết toán) nên đề nghị làm đúng theo yêu cầu của Hợp đồng.

Về phạt tiền độ: Theo hợp đồng Công ty Hi sẽ chịu mức phạt chậm tiền độ là 12% giá trị hợp đồng nhưng đã được Công ty Chic tạo điều kiện giảm 50% là 6%, tương đương 3.653.340.000đ.

Thời gian bảo hành bắt đầu từ ngày 01/6/2019 (chưa có biên bản xác nhận thời gian bảo hành và chưa phát hành bảo lãnh bảo hành) đề nghị làm đúng theo yêu cầu của Hợp đồng.

Đối với vụ án dân sự thụ lý 137/2018/TLST-DS với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Th, Công ty Hi có trách nhiệm giao cho Công ty Chic 2.000.000.000đ sau khi chốt lại giá trị quyết toán của hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ của Công ty Hi tại vụ án trên. Trường hợp Tòa án yêu cầu Chic-Land thanh toán số tiền trên thì Chic-Land có quyền sử dụng số tiền trên để thi hành bản án, quyết định. Nếu không đủ thì Công ty Hi phải trả thêm. Nếu dư thì Công ty Chic sẽ trả lại.

Đối với vụ án dân sự thụ lý 39/2014/TLST-DS nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim C thì Công ty Hi đã thực hiện việc đền bù, hòa giải, Trường hợp bà C tiếp tục có thắc mắc thì Công ty Hi có trách nhiệm đứng ra giải quyết bồi thường cho bà C. Nay Công ty Hi yêu cầu Công ty Chic thanh toán 7.341.759.625đ thì Công ty Chic không đồng ý vì:

Thứ nhất: Công ty Chic đã thực hiện đúng thỏa thuận tại Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 2006/2017/HĐXD/CL-HC ký ngày 20/6/2017. Công ty chúng tôi đã thực hiện đúng quy định pháp luật và thỏa thuận theo Hợp đồng. Đến nay Công ty Chic vẫn chưa nhận lại được hồ sơ quyết toán nêu trên nên công ty chúng tôi chưa thể thanh quyết toán theo Hợp đồng cho Công ty Hi là đúng quy định. Do đó yêu cầu khởi kiện của Công ty Hi là hoàn toàn không có cơ sở.

Thứ hai, Công ty chúng tôi đã tạo điều kiện nhiều lần cho Công ty Hi hoàn thiện, bổ sung hồ sơ để thanh quyết toán theo Hợp đồng nhưng Công ty Hi không chịu thực hiện.

Khi Công ty Hi gửi hồ sơ về việc thanh toán công nợ theo Hợp đồng thì Công ty chúng tôi đã rất thiện chí và luôn phản hồi nhanh chóng những lỗi và yêu cầu bổ sung để các bên sớm thực hiện việc quyết toán. Lần gần đây nhất là vào ngày 26/06/2020, Chúng tôi đã có Công văn gửi Công ty Hi về việc hoàn thiện, bổ sung hồ sơ mà Công ty Hi đang giữ để các bên tiến hành việc thanh toán. Ngoài ra, Công ty chúng tôi cũng đã gửi email và tin nhắn liên tục để nhắc nhở nhưng đến nay Công ty Hi vẫn chưa sửa chữa các lỗi và chưa gửi lại hồ sơ quyết toán cho Công ty chúng tôi, trong khi đó là những lỗi cơ bản, có tính chất bắt buộc theo luật định.

Trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng, Công ty chúng tôi luôn thiện chí và tạo điều kiện tốt nhất cho Công ty Hi như: thời gian thi công, thanh toán trước cho nhà thầu mặc dù hồ sơ còn sai và thiếu, hơn thế nữa chúng tôi còn ký thêm các phụ lục hợp đồng để giảm tiền phạt chậm tiến độ cho nhà thầu số tiền lên đến 3.653.340.000đ đây là một số tiền rất lớn, bằng 50% số tiền Công ty Hi đang yêu cầu thanh toán,...Tuy nhiên Công ty Hi còn có động thái vi phạm thỏa thuận, cam kết giữa các bên.

Đối với số tiền là: 7.488.251.195đ phía Công ty Hi yêu cầu thì Công ty Chic không đồng ý. Công ty Chic đã tuân thủ thực hiện đúng trình tự các bước mà các bên đã ký kết tại Hợp đồng nhưng phía Công ty Hi lại không hoàn thành đúng nghĩa vụ của mình, không bổ sung, hoàn thiện và giao lại cho Công ty chúng tôi hồ sơ quyết toán. Do đó đề nghị Công ty Hi tiến hành gửi hồ sơ thanh quyết toán đúng về mặt hình thức để thống nhất số nợ.

Nay Công ty Cổ phần Chic yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư H chuẩn bị các hồ sơ thanh toán thanh quyết toán đúng về mặt hình thức, khối lượng thực tế và yêu cầu trong Hợp đồng để Công ty Cổ phần Chic sẽ rà soát và hỗ trợ nhà thầu nếu đáp ứng đúng các hồ sơ theo yêu cầu của Hợp đồng và thực tế thi công thì chúng tôi mới có cơ sở để thanh toán bởi hợp đồng đã quy định và đây cũng là quy định của cơ quan thuế và Nhà nước.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Điều 113, 138, 140, 144, 147 Luật xây dựng 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư H đối với bị đơn Công ty Cổ phần Chic về yêu cầu trả tiền thi công công trình xây dựng và yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán.

Xử: Buộc Công ty Cổ phần Chic phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư H số tiền tiền: 7.488.251.195đ (*Bảy tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu, hai trăm năm mươi một nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng*). Trong đó nợ gốc là: 6.601.163.353đ, tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 16/01/2020 đến ngày xét xử 26/03/2021 là 887.087.842đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty Cổ phần Chic phải chịu 115.488.251đ (*Một trăm mười lăm triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn hai trăm năm một đồng*).

Hoàn trả cho ông Công ty cổ phần đầu tư Hi số tiền 57.670.880đ (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn tám trăm tám mươi đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà biên lai thu số 0006167 ngày 24/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của đương sự và quyền yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định Công ty Cổ phần Chic có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; Công ty Cổ phần Chic đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư H và yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư H hoàn thiện hồ sơ quyết toán theo đúng hợp đồng để làm cơ sở cho Công ty Cổ phần Chic thực hiện việc thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư H.

* Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm Công ty Cổ phần Chic bổ sung tài liệu, chứng cứ và có văn bản đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc Công ty cổ phần đầu tư H hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán theo đúng hợp đồng;

- Đối với số tiền 6.601.163.353đ Công ty cổ phần đầu tư H yêu cầu Công ty Cổ phần Chic thanh toán thì Công ty Cổ phần Chic chỉ chấp nhận thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư H số tiền là 6.052.248.302đ bởi lẽ trong số tiền 6.601.163.353đ thì Công ty cổ phần đầu tư H không thi công xây dựng với số tiền 279.522.494đ và số tiền 269.392.582đ được chuyển sang tiền bảo hành công trình.

- Đối với số tiền lãi là 887.087.842đ Công ty Cổ phần Chic không chấp nhận thanh toán.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Công ty Cổ phần Chic kháng cáo đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc Công ty cổ phần đầu tư H hoàn thiện và giao cho Công ty Cổ phần Chic hồ sơ thanh toán đợt sau cùng và hồ sơ quyết toán công trình theo đúng hợp đồng và Công ty Cổ phần Chic chấp nhận thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư H

số tiền là 6.052.248.302đ; đối với số tiền lãi là 887.087.842đ Công ty Cổ phần Chic không chấp nhận thanh toán.

- Đại diện Công ty cổ phần đầu tư H đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Chic và giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn vắng mặt nhưng có gửi bản luận cứ và đề nghị HĐXX sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư H và yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư H hoàn thiện và giao cho Công ty Cổ phần Chic hồ sơ thanh toán đợt sau cùng và hồ sơ quyết toán công trình theo đúng hợp đồng các bên đã ký kết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Chic. Buộc Công ty Cổ phần Chic phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư H số tiền là 6.052.248.302đ; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư H về số tiền lãi là 887.087.842đ; Buộc Công ty cổ phần đầu tư H hoàn thiện và giao hồ sơ thanh toán đợt sau cùng với số tiền 2.826.540.702đ theo biên bản làm việc lập ngày 16/4/2020 giữa Công ty cổ phần đầu tư H và Công ty Cổ phần Chic và xuất hóa đơn GTGT; giao hồ sơ quyết toán toàn bộ gói thầu cho Công ty Cổ phần Chic như thỏa thuận tại mục 3.3.b.iii của Phụ lục 03 về tạm ứng và thanh toán của Hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC ngày 20/6/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Chic có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Chic.

* Xét kháng cáo của Công ty Cổ phần Chic:

+ Đối với số tiền Công ty Cổ phần Chic còn nợ Công ty cổ phần đầu tư H theo Hợp đồng:

[1] Ngày 20/6/2017 Công ty Cổ phần Chic (gọi tắt là Công ty Chic) và Công ty cổ phần xây dựng và quản lý dự án Hi (Nay là Công ty cổ phần đầu tư H, gọi tắt là Công ty Hi) ký hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC, theo đó Công ty Chic là chủ đầu tư giao cho nhà thầu là Công ty Hi thi công xây dựng phần thô bê

tông cốt thép, xây trát, cán nền thuộc dự án khách sạn Chic Đà Nẵng của Công ty Chic theo hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn thiết kế kỹ thuật của Chủ đầu tư với giá hợp đồng trọn gói tại thời điểm giao kết hợp đồng là 60.889.000.000đ; việc thanh toán được thực hiện theo 8 giai đoạn dựa trên nghiệm thu khối lượng hoàn thành và quyết toán hợp đồng.

Ngày 31/8/2019, Công ty Chic và Công ty Hi đã ký Phụ lục Hợp đồng số 02.2019/PLHĐ/HICON-CHL với nội dung xác nhận giá trị thi công phát sinh là 1.689.622.368đ, như vậy tổng giá trị hợp đồng là 62.578.622.368đ.

[2] Tại Bảng tổng hợp giá trị thanh toán còn lại Công ty Hi đã xác nhận giá trị thực hiện đến giai đoạn quyết toán là 62.341.115.417đ (giảm 237.506.951) so với tổng giá trị hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Chic đã thanh toán cho Công ty Hi 08 đợt với tổng số tiền 59.235.052.221đ, số tiền còn lại Công ty Chic phải thanh toán là 3.106.063.196đ và các mục sau:

- Thanh toán 10% khối lượng các đợt thanh toán theo Hợp đồng là 5.923.505.222đ nhưng thực tế là 5.923.505.246đ;

- Thanh toán giá trị giữ lại đợt 1 là 2.544.450.000đ;

- Thanh toán giá trị đợt 4 là 3.514.172.000đ.

Tổng số tiền Công ty Chic phải thanh toán cho Công ty Hi là 15.088.190.442đ.

Số tiền Công ty Chic được bù trừ bao gồm các mục sau:

- Giữ lại 5% giá trị quyết toán là 2.833.687.064đ;

- Tạm giữ chi phí liên quan đến vụ án dân sự là 2.000.000.000đ.

- Trừ khoản phạt tiền độ công trình là 3.653.340.000đ.

Do vậy, Công ty Hi yêu cầu Công ty Chic phải trả số tiền còn nợ là 6.601.163.353đ (nhưng số tiền thực tế là 6.601.163.378đ) và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 16/01/2020 đến ngày xét xử 26/03/2021 là 887.087.842đ.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty Chic trình bày lý do Công ty không thanh toán số tiền như yêu cầu khởi kiện của Công ty Hi là vì chưa thống nhất hồ sơ quyết toán do hồ sơ giao vẫn còn nhiều thiếu sót, hai bên đã có nhiều công văn trao đổi qua lại về vấn đề này nhưng phía Công ty Hi không hợp tác và hiện nay chưa nhận được hồ sơ quyết toán. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại đơn kháng cáo Công ty Chic không phản đối về giá trị nợ gốc theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Hi. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Chic đối với số tiền nợ gốc 6.601.163.353đ là có cơ sở.

[4] Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm Công ty Chic kháng cáo và có văn bản trình bày với nội dung: Công ty Chic chỉ chấp nhận thanh toán cho Công ty Hi số tiền 6.052.248.302đ, bởi lẽ: giá trị thực hiện đến giai đoạn quyết toán giảm với số tiền là 517.029.445đ, nhưng Công ty Hi mới thể hiện giảm với số tiền 237.506.951đ; số tiền bảo hành công trình 5% giá trị quyết toán với số tiền 3.103.079.646đ nhưng Công ty Hi mới giảm trừ 2.833.687.064đ, còn đối với các hạng mục khác Công ty Chic thống nhất.

Xét nội dung trình bày của Công ty Chic thì thấy:

[5] Đối với số tiền quyết toán giảm là 279.522.494đ:

[5.1] Tại Bảng tổng hợp khối lượng hoàn thành của Hợp đồng số 2006/2017/HĐXD/CL-HC (BL 830, 831) có xác nhận của Đại diện Ban quản lý dự án, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thể hiện Công ty Hi không thi công các hạng mục: Cần phân phối đồ bê tông giá trị 237.090.000đ; Nắp grating W400 cho rãnh tầng hầm có giá trị 45.773.200đ; Bảo vệ góc cột bằng thép mạ kẽm có giá trị 4.179.210đ; Mục Sàn công tác L6xH3 có giá trị 57.216.500đ; còn Mục Thuê vận thăng lồng không thực hiện 40% có giá trị 125.767.858đ (đã thực hiện được 60%), như vậy, tổng giá trị Công ty Hi không thi công với số tiền là 517.029.445đ (đã bao gồm 10% thuế GTGT là 47.002.677đ).

[5.2] Tuy nhiên, Công ty Hi mới giảm trừ trên Bảng tổng hợp giá trị thanh toán còn lại và Bảng tính giá trị quyết toán với số tiền là 237.506.951đ (đã bao gồm 10% thuế GTGT) số tiền còn lại là 279.522.494đ chưa được giảm trừ.

Đại diện Công ty Hi thừa nhận không thi công một số hạng mục theo hợp đồng như lời trình bày của Đại diện Công ty Chic nhưng thực tế có thi công bằng cách thức khác và được các bên thỏa thuận tại Biên bản cuộc họp ngày 27/8/2019 và Tổng hợp giá trị phát sinh kèm theo Phụ lục Hợp đồng số 02.2019/PLHĐ/HICON-CHL ngày 31/8/2019 với nội dung Công ty Chic chấp nhận thanh toán cho Công ty Hi số tiền 279.522.494đ, lời trình bày của Đại diện Công ty Hi không được Đại diện Công ty Chic thừa nhận, mặt khác, tại Biên bản cuộc họp ngày 27/8/2019 và Tổng hợp giá trị phát sinh kèm theo Phụ lục Hợp đồng số 02.2019/PLHĐ/HICON-CHL ngày 31/8/2019 không thể hiện nội dung thỏa thuận như Đại diện Công ty Hi trình bày, cũng tại phiên tòa phúc thẩm Công ty Hi không đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, đủ cơ sở xác định lời trình bày của Công ty Chic đối với số tiền 279.522.494đ là phần khối lượng Công ty Hi không thi công nên cần phải chấp nhận giá trị thực hiện đến giai đoạn quyết toán còn 62.341.115.417đ - 279.522.494đ = 62.061.592.923đ. Công ty Chic đã thanh toán cho Công ty Hi 08 đợt

với tổng số tiền 59.235.052.221đ nên Công ty Chic còn phải thanh toán đợt sau cùng cho Công ty Hi với số tiền $62.061.592.923đ - 59.235.052.221đ = 2.826.540.702đ$.

[6] Đối với số tiền bảo hành công trình là 5% giá trị quyết toán:

[6.1] Tại điểm a mục 2.2 của Phụ lục 02 về hình thức và giá Hợp đồng kèm theo Hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC ngày 20/6/2017 quy định: “Giá trị hợp đồng trọn gói là 60.889.000.000đ đã bao gồm VAT” cũng như tại Điều 1 của Phụ lục Hợp đồng số 02/2019/PLHĐ/HICON-CHL ngày 31/8/2019 quy định: “Giá trị khối lượng công việc sau khi điều chỉnh tăng, giảm phát sinh là 1.689.622.368 VNĐ, giá trị đã bao gồm VAT 10%).

[6.2] Đại diện Công ty Hi trình bày, giữa Công ty Hi và Công ty Chic có thỏa thuận giá trị bảo hành công trình 5% giá trị quyết toán được tính trước thuế (không bao gồm thuế GTGT), lời trình bày của Đại diện Công ty Hi không được Đại diện Công ty Chic chấp nhận. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa Đại diện Công ty Hi cũng không đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, cần phải chấp nhận tính 5% giá trị quyết toán đã bao gồm thuế GTGT như thỏa thuận trong Hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC ngày 20/6/2017 cũng như Phụ lục của hợp đồng.

Như đã nhận định ở phần trên [5.2] thì giá trị thực hiện đến giai đoạn quyết toán là 62.061.592.923đ nên 5% giá trị quyết toán là $62.061.592.923đ \times 5\% = 3.103.079.646đ$, mà không phải số tiền 2.833.687.064đ như Đại diện Công ty Hi trình bày. Do đó, Công ty Chic chưa phải thanh toán số tiền $3.103.079.646đ - 2.833.687.064đ = 269.392.582đ$ mà được đưa vào số tiền bảo hành của công trình.

[7] Từ những nhận định trên HĐXX thấy số tiền thực tế mà Công ty Chic còn nợ Công ty Hi là $(6.601.163.378đ - 279.522.494đ - 269.392.582đ) = 6.052.248.302đ$.

+ Về yêu cầu tính lãi chậm trả:

[8] Ngày 06/5/20219, Công ty Hi đã bàn giao công trình cho Công ty Chic theo Biên bản nghiệm thu hoàn thành, bàn giao công trình đưa vào sử dụng với thành phần là đại diện Chủ đầu tư (Công ty Cổ phần Chic), đại diện Ban quản lý dự án và tư vấn giám sát (Công ty TNHH THS), đại diện Nhà thầu thi công xây dựng (Công ty cổ phần đầu tư H), đại diện Nhà thầu thi công cơ điện (Công ty cổ phần kỹ thuật Sig), đại diện Công ty TNHH Niềm và đại diện Công ty cổ phần đầu tư xây dựng kiến trúc Tân. Ngày 16/01/2020 Sở xây dựng ban hành thông báo số 369/SXD-CCGD về việc chấp thuận kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình khách sạn tại lô B4.1-06 đường V, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng vào sử dụng, như vậy từ thời

điểm này đã phát sinh nghĩa vụ thanh toán đợt sau cùng của Công ty Chic với số tiền 2.826.540.702đ và những khoản tiền giữ lại trước đó.

[9] Tuy nhiên, theo thỏa thuận tại điểm b mục 3.3 Phụ lục 03 về tạm ứng và thanh toán của hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC ngày 20/6/2017 thì “Bên A (Công ty Chic) sẽ thanh toán cho bên B (Công ty Hi) đến 95% giá trị quyết toán công trình được bên A chấp nhận trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên A thông báo chấp nhận hồ sơ quyết toán hạng mục Công ty do bên B trình và bên A nhận được các giấy tờ thanh toán như sau ...”. Như tình tiết các bên đã thừa nhận, hiện nay hồ sơ quyết toán chưa được bên A chấp nhận đồng thời hóa đơn cho tổng giá trị quyết toán hạng mục chưa được Công ty Hi xuất đủ, mặt khác tính đến ngày Công ty Chic thông báo cho Công ty Hi điều chỉnh, bổ sung hồ sơ chưa hết thời gian thỏa thuận trong Phụ lục 03 về tạm ứng và thanh toán của hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC ngày 20/6/2017. Do đó, không có cơ sở xác định Công ty Chic đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 144 Luật Xây dựng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm trả của Công ty Chic là không đúng quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Về hoàn thiện hồ sơ thanh toán công trình:

[10] Tại Biên bản làm việc lập ngày 16/4/2020 giữa đại diện Công ty Hi là ông Mai Văn M - cán bộ kỹ thuật và đại diện Công ty Chic là bà Phạm Thị V - Kế toán thể hiện: “đến ngày 14/04/2020 chúng tôi vẫn chưa bổ sung đầy đủ theo yêu cầu của ông Ph cụ thể: thiếu 04 chữ ký ông Phạm Mạnh Hùng Ban QLDA, thiếu 06 dấu Công ty Hi và thiếu 01 chữ ký ông Mai Văn M: CBKT. Nay chúng tôi nhận lại toàn bộ hồ sơ quyết toán đã giao ngày 14/01/2020 để hoàn thiện bổ sung những lỗi về mặt hình thức hồ sơ đầy đủ tính pháp lý. Sau khi bổ sung xong chúng tôi nộp lại toàn bộ hồ sơ quyết toán cho chủ đầu tư kiểm tra và làm thanh toán cho chúng tôi” (BL 509). Do đó, để giải quyết triệt để vụ án, tránh phát sinh tranh chấp mới, cần tuyên buộc Công ty Hi hoàn thiện và giao cho Công ty Chic: Hồ sơ thanh toán đợt sau cùng với số tiền 2.826.540.702đ và xuất hóa đơn GTGT và Hồ sơ quyết toán công trình theo thỏa thuận tại mục 3.2.4 và mục 3.3 của phụ lục 03 về tạm ứng và thanh toán của Hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC ngày 20/6/2017.

[11] Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Chic và sửa Bản án sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo hướng buộc Công ty Cổ phần Chic phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư H số tiền là 6.052.248.302đ; Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư H về việc yêu cầu

Công ty Cổ phần Chic thanh toán số tiền 1.436.002.918đ (gồm 887.087.842đ tiền lãi chậm trả; 279.522.494đ tiền không thi công và 269.392.582đ tiền chuyển sang bảo hành công trình) và buộc Công ty cổ phần đầu tư H phải giao cho Công ty Cổ phần Chic: Hồ sơ thanh toán đợt sau cùng của công trình như thỏa thuận tại điểm 3.2.4 mục 3.2 của phụ lục 03 về tạm ứng và thanh toán của Hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC ngày 20/6/2017 với số tiền 2.826.540.702đ và xuất hoá đơn GTGT; giao Hồ sơ quyết toán khối lượng hoàn thành như thỏa thuận tại mục 3.3 của phụ lục 03 về tạm ứng và thanh toán của Hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC ngày 20/6/2017 như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[12] Về án phí:

[12.1] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 6.052.248.302đ nên Công ty Cổ phần Chic phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là $112.000.000đ + (2.052.248.302đ \times 0,1\%) = 114.052.248đ$.

Do không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.436.002.918đ ($887.087.842đ + 279.522.494đ + 269.392.582đ$) nên Công ty cổ phần đầu tư H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là $36.000.000đ + (636.002.918đ \times 3\%) = 55.080.087đ$.

[12.2] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên Công ty Cổ phần Chic không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 113, 138, 140, 144 và 147 của Luật xây dựng 2014;
- Căn cứ Điều 26 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Chic. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư H đối với Công ty Cổ phần Chic về việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công công trình xây dựng”.

1. Buộc Công ty Cổ phần Chic phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư H số tiền 6.052.248.302đ (*Sáu tỷ không trăm năm mươi hai triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm lẻ hai đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư H về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Chic thanh toán số tiền 1.436.002.918đ (gồm 887.087.842đ tiền lãi chậm trả; 279.522.494đ tiền không thi công và 269.392.582đ tiền chuyển sang bảo hành công trình).

3. Buộc Công ty cổ phần đầu tư H phải hoàn thiện và giao cho Công ty Cổ phần Chic: hồ sơ thanh toán đợt sau cùng của công trình như thỏa thuận tại điểm 3.2.4 mục 3.2 của phụ lục 03 về tạm ứng và thanh toán của Hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC ngày 20/6/2017 với số tiền 2.826.540.702đ và xuất hoá đơn GTGT; giao hồ sơ quyết toán khối lượng hoàn thành như thỏa thuận tại mục 3.3 của phụ lục 03 về tạm ứng và thanh toán của Hợp đồng thi công số 2006/2017/HĐXD/CL-HC ngày 20/6/2017.

Trong trường hợp Công ty cổ phần đầu tư H không giao cho Công ty Cổ phần Chic các hồ sơ nói trên hoặc bị thất lạc thì Công ty Cổ phần Chic có quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục liên quan về tài chính của Công ty Cổ phần Chic.

4. Về án phí:

4.1 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty Cổ phần Chic phải chịu là 114.052.248đ.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty cổ phần đầu tư H phải chịu là 55.080.087đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty cổ phần đầu tư H đã nộp là 57.650.880đ theo biên lai thu số 0006167 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho Công ty cổ phần đầu tư H số tiền 2.570.793đ.

4.2 Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm Công ty Cổ phần Chic không phải chịu. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Chic số tiền 2.000.000đ theo biên lai thu số 0006653 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ
- Văn phòng (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Dũng